22RV1

305037

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào 22Rv1 là một dòng tế bào ung thư tuyến tiền liệt của người được thiết lập từ một mô ghép ngoại lai được khởi tạo bằng cách tiêm dòng tế bào ung thư tuyến tiền liệt kháng hormone CWR22 vào chuột nude không có tuyến ức. Xenograft CWR22 được phát triển từ một khối u tuyến tiền liệt nguyên phát. Sau khi khối u thoái lui sau khi cắt bỏ tinh hoàn và tái phát sau đó, dòng tế bào 22Rv1 được thiết lập từ khối u tái phát, có khả năng phát triển độc lập với androgen.
tế bào 22Rv1 biểu hiện thụ thể androgen (AR) và kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSA), là các dấu hiệu quan trọng trong nghiên cứu ung thư tuyến tiền liệt và mục tiêu điều trị. Đáng chú ý, dòng tế bào này chứa một biến thể của AR được gọi là AR-V7. Biến thể này thiếu vùng liên kết với ligand, cho phép nó duy trì hoạt động liên tục và góp phần vào sự phát triển không phụ thuộc androgen của các tế bào 22Rv1, một khía cạnh quan trọng của ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt bỏ (CRPC).
Dòng tế bào 22Rv1 được sử dụng rộng rãi để nghiên cứu các cơ chế cơ bản của quá trình chuyển đổi từ sự phát triển phụ thuộc androgen sang không phụ thuộc androgen của ung thư tuyến tiền liệt, một thách thức quan trọng trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn tiến triển. Các tế bào 22Rv1 đã góp phần quan trọng vào việc hiểu rõ sinh học phân tử của CRPC, bao gồm vai trò của các biến thể AR trong kháng trị liệu tước androgen (ADT) và phát triển các chiến lược điều trị mới nhằm vượt qua sự kháng trị này.
Tóm lại, dòng tế bào 22Rv1 đóng vai trò là mô hình quan trọng để nghiên cứu CRPC. Các tế bào này thể hiện sự phát triển không phụ thuộc androgen, biểu hiện các dấu hiệu ung thư tuyến tiền liệt quan trọng như AR và PSA, và đặc biệt chứa biến thể AR-V7, vốn hoạt động liên tục do thiếu vùng liên kết ligand. Các đặc tính độc đáo của dòng tế bào 22Rv1 khiến nó trở nên vô giá trong việc khám phá quá trình chuyển đổi từ tăng trưởng phụ thuộc androgen sang không phụ thuộc androgen trong ung thư tuyến tiền liệt, từ đó hỗ trợ phát triển các phương pháp điều trị mới để đối phó với các giai đoạn tiến triển của bệnh.

Tissue	Tuyến tiền liệt
Disease	Ung thư tuyến tiền liệt

Synonyms

- 22Rv1
- 22Rv-1
- 22rV1
- CWR-22rv1
- CWR22-Rv1
- CWR22R-V1
- CWR22-R1
- CWR22Rv1
- CWR22R

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Male
Growth properties	Adherent
Biosafety level	2

CHARACTERISTICS

Morphology	Thượng bì
Tumourigenic	Có

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

Doubling time	40 đến 60 giờ

IDENTIFIERS

Citation

22RV1 (Mã sản phẩm Cytion 305037)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_1045

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Antigen expression

Kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSA)

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	Người lớn
Ethnicity	Châu Âu

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB